TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:216/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 6 - 2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thế Tự;
2. Ông Nguyễn Văn Thuận.

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2019/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HN, ngày 26 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST-HN, ngày 22 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Nguyễn Kh** (tên gọi khác H), sinh năm 1986.
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.
2.Bị đơn: **Lê Hữu D**, sinh năm 1984.
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang.
Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Kh (sau đây gọi chị Kh) trình bày: giữa chị và bị đơn Lê Hữu D (sau đây gọi anh D) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2005, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D thường xuyên đi nhậu, bài bạc, không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con mà còn đánh đập chị, đã nhiều lần chị khuyên ngăn để hoà giải hàn gắn tình

cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh D.

-Về con chung: có bốn người con chung:

1. Lê Thị Ngọc S (nữ), sinh ngày 05 tháng 6 năm 2006;

2. Lê Thị Kim C (nữ), sinh ngày 26 tháng 12 năm 2007;

3. Lê Thị Ngọc N (nữ), sinh ngày 13 tháng 10 năm 2012;

4. Lê Thị Như Y (nữ), sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015.

Từ khi ly thân đến nay các cháu S, C, N chung sống với anh D; cháu Ý chung sống với chị, nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung là S và Ý, chị đồng ý để anh D nuôi dưỡng hai con C và N, không ai phải cấp dưỡng cho ai;

-Về nợ và tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng bị đơn Lê Hữu D trình bày: thừa nhận lời trình bày của chị Kh về quan hệ hôn nhân, con chung và thời gian ly thân. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn, anh D cho rằng anh không có đánh đập chị Kh, anh D thừa nhận có lần đi nhậu về có đập máy điện thoại của chị Khn, từ đó chị Kh về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Do còn thương vợ, con nên anh chưa đồng ý ly hôn. Giả sử phải ly hôn, anh đồng ý để chị Kh nuôi dưỡng hai con S và Ý, anh nuôi hai con C và N, không ai phải cấp dưỡng cho ai.

Tại bản tự khai ngày 09.4.2019 các cháu Lê Thị Ngọc Strình bày (có sự chứng kiến của anh D): khi cha, mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng là được sống với mẹ.

Tại bản tự khai ngày 09.4.2019 các cháu Lê Thị Kim C trình bày (có sự chứng kiến của anh D): khi cha, mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng là được sống với cha.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tiếp tục giao hai con chung Soàn và Ý cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn nuôi dưỡng hai cháu Cương và Ngân, chưa ai phải cấp dưỡng; về nợ và tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Lê Hữu D được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh D.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị Kh và anh D qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2005, đến ngày 24 tháng 7 năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Kh, Hội đồng xét xử xét thấy: chị và anh D trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh D thừa nhận khi đi nhậu về có đập điện thoại của chị Kh là đã vi phạm về nghĩa vụ vợ chồng mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà đã sống ly thân từ năm 2018; xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Anh D không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp nào để đoàn tụ. Đồng thời cũng không đến tòa án để trình bày khi xét xử, trong khi tại phiên tòa hôm nay, chị Kh xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh D và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Kh.

[5] Về con chung: anh, chị không tranh chấp về quyền nuôi con chung, xét thấy nguyện vọng của hai cháu S và C cũng phù hợp với yêu cầu của chị Kh và anh D nên cần giao hai cháu S và Ý cho chị Kh nuôi dưỡng; giao hai cháu C à N cho anh D nuôi dưỡng là phù hợp và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị Kh, anh D có yêu cầu khác.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung cho chị Kh và anh D mà không ai có quyền cản trở.

[7] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: chị Kh phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Kh và anh Lê Hữu D.

2. Về nuôi con chung: chị Nguyễn Kh được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lê Thị Ngọc S (nữ), sinh ngày 05 tháng 6 năm 2006 và cháu Lê Thị Như Y (nữ), sinh ngày 22 tháng 3 năm 2015 cho đến khi cháu S, cháu Ý đủ 18 tuổi hoặc khi anh D, chị Kh có yêu cầu khác.

Anh Lê Hữu D được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lê Thị Kim C (nữ), sinh ngày 26 tháng 12 năm 2007 và cháu Lê Thị Ngọc N (nữ), sinh ngày 13 tháng 10 năm 2012 cho đến khi cháu C, cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi anh D, chị Khcó yêu cầu khác.

Chưa ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung cho chị Kh và anh D mà không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Kh phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0017155, ngày 18.3.2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
-UBND xã, h. H, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm